

Bản án số: 240/2024/DS-ST

Ngày: 16-5-2024

V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

## NHÂN DANH

### NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Thanh Sơn

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Võ Văn Tốt
- Ông Nguyễn Văn Quân

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Kim Bình – Thư ký tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 12 tham gia phiên tòa: Bà Lương Thị Lan, Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 5 năm 2024, tại Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 426/2023/TLST-DS ngày 09 tháng 10 năm 2023 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 292/2024/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 3 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 418/2024/QĐST-DS ngày 19 tháng 4 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Võ Doãn H, sinh năm 1989 (Vắng mặt);

Địa chỉ: Khu phố F, phường D, thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận.

Đại diện hợp pháp: Ông Lê Bình D, sinh năm 1992 (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt);

Địa chỉ: Căn A Chung cư S, phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: Ông Ngô Minh H1, sinh năm 1982 (Vắng mặt);

Địa chỉ: A, đường D, khu phố C, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 31/8/2023, bản tự khai và tại các biên bản của Tòa án, nguyên đơn ông Võ Doãn H, có đại diện hợp pháp là ông Lê Bình D, trình bày:

Ngày 14/9/2020, ông Ngô Minh H1 có vay của ông Võ Doãn H số tiền là 1.500.000.000 đồng để giải quyết việc cá nhân. Vì tin tưởng quen biết từ trước nên ông H đồng ý cho ông H1 vay số tiền nêu trên. Cùng ngày, ông H dùng tài khoản số 100004504797 mở tại Ngân hàng TMCP C và tài khoản số 31310000697952 mở tại Ngân hàng TMCP D để chuyển khoản số tiền 1.500.000.000 đồng qua tài

khoản của ông **Ngô Minh H1**. Hai bên thỏa thuận bằng lời nói thời hạn vay là 06 tháng kể từ ngày 14/9/2022 đến ngày 13/3/2023, lãi suất tự thỏa thuận.

Ngày 19/4/2023, ông **H1** hẹn gặp ông **H** để xin trả trước tiền lãi và một phần tiền gốc là 430.000.000 đồng, số nợ gốc còn lại là 1.070.000.000 đồng ông **H1** sẽ trả sau. Cùng ngày 19/4/2023, hai bên đã ký Hợp đồng vay tiền số công chứng 001468, quyển số 04/2023 TP/CC-SCC/HĐGD tại Văn phòng Công chứng **Nguyễn Văn N** với nội dung ông **Ngô Minh H1** vay của ông **Võ Doãn H** số tiền 1.070.000.000 đồng, thời hạn vay từ ngày 19/4/2023 đến ngày 04/6/2023.

Do thời hạn vay tiền đã hết từ lâu và ông **H1** không có thiện chí trả nợ nên nay ông **H** khởi kiện yêu cầu Tòa án các nội dung sau:

- Buộc ông **Ngô Minh H1** thanh toán ngay một lần cho ông **Võ Doãn H** số tiền nợ gốc là 1.070.000.000 đồng.

- Buộc ông **Ngô Minh H1** trả lãi với lãi suất 10%/năm, tính từ ngày 05/6/2023 đến khi Tòa án xét xử sơ thẩm, tiền lãi tạm tính đến ngày 21/3/2024 là 85.013.000 đồng.

Ngày 16/5/2024, đại diện ủy quyền của nguyên đơn có bản tự khai xác định nguyên đơn có yêu cầu ông **Ngô Minh H1** thanh toán ngay một lần số tiền nợ gốc 1.070.000.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày 05/6/2023 đến ngày 16/5/2024 (11 tháng) với lãi suất 10%/năm (tương đương 0,83%/tháng) là:  $1.070.000.000 \text{ đồng} \times 0,83\% \times 11 \text{ tháng} = 97.691.000 \text{ đồng}$ .

Bị đơn ông **Ngô Minh H1** mặc dù đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do. Do vậy không thể tiến hành hòa giải được. Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn không đến tòa mặt dù tòa đã tổng đạt họp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn đến lần thứ hai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 12 tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng dân sự.

Về nội dung, đại diện Viện kiểm sát đề nghị tòa chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tại phiên tòa hôm nay, đại diện hợp pháp của nguyên đơn có đơn đề nghị tòa án xét xử vụ án vắng mặt; bị đơn đã được triệu tập họp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, nên căn cứ các Điều 227 và 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Ông **Võ Doãn H** tranh chấp với ông **Ngô Minh H1** về việc ông **H1** vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay với bên cho vay, nên xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Ông **H1** hiện đang cư trú tại **Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh**. Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 thì thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc về Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

[3] Về các yêu cầu của đương sự, xét thấy:

Ngày 14/9/2020, ông **Ngô Minh H1** có vay của ông **Võ Doãn H** số tiền là 1.500.000.000 đồng để giải quyết việc cá nhân. Vì tin tưởng quen biết từ trước nên ông **H** đồng ý cho ông **H1** vay số tiền nêu trên. Cùng ngày, ông **H** dùng tài khoản số 100004504797 mở tại **Ngân hàng TMCP C** và tài khoản số 31310000697952 mở tại **Ngân hàng TMCP Đ** để chuyển khoản số tiền 1.500.000.000 đồng qua tài khoản của ông **Ngô Minh H1**. Hai bên thỏa thuận bằng lời nói thời hạn vay là 06 tháng kể từ ngày 14/9/2022 đến ngày 13/3/2023, lãi suất tự thỏa thuận.

Ngày 19/4/2023, ông **H1** hẹn gặp ông **H** để xin trả trước tiền lãi và một phần tiền gốc là 430.000.000 đồng, số nợ gốc còn lại là 1.070.000.000 đồng ông **H1** sẽ trả sau. Cùng ngày 19/4/2023, hai bên đã ký Hợp đồng vay tiền số công chứng 001468, quyền số 04/2023 TP/CC-SCC/HĐGD tại Văn phòng Công chứng **Nguyễn Văn N** với nội dung ông **Ngô Minh H1** vay của ông **Võ Doãn H** số tiền 1.070.000.000 đồng, thời hạn vay từ ngày 19/4/2023 đến ngày 04/6/2023. Do thời hạn vay tiền đã hết từ lâu và ông **H1** không có thiện chí trả nợ nên ông **H** khởi kiện yêu cầu Tòa án các nội dung sau:

- Buộc ông **Ngô Minh H1** thanh toán ngay một lần cho ông **Võ Doãn H** số tiền nợ gốc là 1.070.000.000 đồng.

- Buộc ông **Ngô Minh H1** trả lãi với lãi suất 10%/năm, tính từ ngày 05/6/2023 đến khi Tòa án xét xử sơ thẩm, tiền lãi tạm tính đến ngày 21/3/2024 là 85.013.000 đồng.

Ngày 16/5/2024, đại diện ủy quyền của nguyên đơn có bản tự khai xác định nguyên đơn có yêu cầu ông **Ngô Minh H1** thanh toán ngay một lần số tiền nợ gốc 1.070.000.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày 05/6/2023 đến ngày 16/5/2024 (11 tháng) với lãi suất 10%/năm (tương đương 0,83%/tháng) là: 1.070.000.000 đồng x 0,83% x 11 tháng = 97.691.000 đồng.

Tòa xét thấy: Tòa đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông **Ngô Minh H1** kèm các chứng cứ phía nguyên đơn gửi kèm theo đơn khởi kiện, nhưng ông **H1** đã không có ý kiến phản đối về các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn kèm các chứng cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn trong thời gian luật quy định. Như vậy, căn cứ quy định tại các Điều 91, 92, 93 và 95 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, các chứng cứ do nguyên đơn cung cấp có giá trị chứng minh, đó là: Hợp đồng vay tiền số công chứng 001468, quyền số 04/2023 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 19/4/2023 tại **Văn phòng C1** với nội dung ông **Ngô Minh H1** vay của ông **Võ Doãn H** số tiền 1.070.000.000 đồng, thời hạn vay từ ngày 19/4/2023 đến ngày 04/6/2023. Ông **H1** không có chứng cứ gì chứng minh việc trả nợ cho ông **H** theo Hợp đồng này.

Như vậy, có căn cứ xác định giữa hai bên có xác lập hợp đồng vay tài sản. Số tiền vay và thời hạn vay cần xác định theo nội dung ghi nhận tại Hợp đồng vay tiền số công chứng 001468, quyền số 04/2023 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 19/4/2023 tại

Văn phòng C1 với nội dung ông Ngô Minh H1 vay của ông Võ Doãn H số tiền 1.070.000.000 đồng, thời hạn vay từ ngày 19/4/2023 đến ngày 04/6/2023. Tuy nhiên, ông H1 đã không thực hiện việc trả nợ theo thời hạn của hợp đồng. Do bị đơn không trả nợ, nên ngày 31 tháng 8 năm 2023, nguyên đơn đã có đơn kiện bị đơn tại Tòa án có thẩm quyền. Như vậy, Tòa xét thấy: Cho đến thời điểm xét xử, bị đơn vẫn chưa trả dứt điểm nợ vốn và lãi của số tiền vay cho nguyên đơn là đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền của bên vay đối với bên cho vay, theo quy định tại Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015, vì vậy, cần buộc bị đơn phải trả ngay cho nguyên đơn số tiền nợ vay vốn gốc còn lại cùng lãi suất của số tiền này theo quy định của pháp luật.

Số tiền nợ nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả tính từ ngày 05/6/2023 đến ngày Tòa án xét xử sơ thẩm là ngày 16/5/2024, gồm: Nợ gốc: 1.070.000.000 đồng, nợ lãi theo mức lãi suất 10%/năm.

Tòa xét thấy: Cách tính tiền lãi trên số nợ gốc 10%/năm (0,83%/tháng) là đúng theo quy định tại các Điều 357, 468 Bộ luật dân sự năm 2015. Thời hạn tính lãi được tính từ ngày 05/6/2023 là ngày hết thời hạn vay, đến ngày xét xử sơ thẩm là ngày 16/5/2024 là 11 tháng, là phù hợp quy định pháp luật. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn ông Ngô Minh H1 phải trả cho ông Võ Doãn H số tiền nợ gồm:

- Nợ gốc: 1.070.000.000 đồng.
- Nợ lãi:  $(1.070.000.000 \text{ đồng} \times 0,83\%) \times 11 \text{ tháng} = 97.691.000 \text{ đồng}$ .

Tổng cộng số tiền vốn gốc và lãi buộc ông Ngô Minh H1 phải trả cho ông Võ Doãn H là: 1.167.691.000 đồng.

[4] Về án phí: Ông Ngô Minh H1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Ông Võ Doãn H không phải chịu án phí. Ông Võ Doãn H được nhận lại số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 357, 463, 466, 468, 470 Bộ luật dân sự 2015;

Căn cứ các Điều 39, 227, 228, 235, 259, 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ các Điều 2, 6, 7, 7a, 7b, 9, 30 Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Võ Doãn H.

Buộc ông Ngô Minh H1 phải trả lại cho ông Võ Doãn H số tiền nợ vay, gồm nợ gốc: 1.070.000.000 (một tỷ không trăm bảy mươi triệu) đồng, nợ lãi tính đến ngày 16/5/2024 là 97.691.000 (chín mươi bảy triệu sáu trăm chín mươi một nghìn) đồng, tổng cộng 1.167.691.000 (một tỷ một trăm sáu mươi bảy triệu sáu trăm chín mươi một nghìn) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án, theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự.

2/ Án phí dân sự sơ thẩm: Ông **Ngô Minh HI** phải nộp 47.030.730 (bốn mươi bảy triệu không trăm ba mươi nghìn bảy trăm ba mươi) đồng. Ông **Võ Doãn H** không phải nộp án phí sơ thẩm. Ông **Võ Doãn H** được nhận lại số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 22.639.230 (hai mươi hai triệu sáu trăm ba mươi chín nghìn hai trăm ba mươi) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0030677 ngày 09 tháng 10 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 12.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

***Nơi nhận:***

- TAND TPHCM;
- Chi cục THADS Q.12;
- VKSND Q.12;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Phan Thanh Sơn**